

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 364/2020/HS-PT

Ngày: 03-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các thẩm phán: Ông Trương Phước Tự.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 317/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1949 tại Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Khóm X, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Đào Thị V, sinh năm 1923 (đã chết); có chồng và có 07 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/02/2020, sau khi đã uống rượu, anh Nguyễn Văn H đến nhà người chị ruột tên Nguyễn Thị N ở ấp Mỹ Đ, xã Phú Đ1, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp chơi. Giữa H và anh Hồ Văn C- là người hàng xóm giáp ranh nhà chị N xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. H đi bộ sang đứng trước cổng nhà anh C, anh C từ trong nhà đi ra, hai bên cự cãi thách thức đánh nhau. H dùng tay đánh trúng vào vùng mặt anh C một cái làm anh C té ngã xuống đất. Chị Lê Thị Thu T là vợ anh C chạy ra can ngăn thì H bỏ đi về nhà chị N. Gia đình anh C trình báo Công an xã Phú Đ đến làm việc. Khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị L là mẹ H biết được sự việc nên nói chị Nguyễn Thị N1 điều khiển xe mô tô từ nhà ở khóm X, thị trấn Mỹ A đến nhà chị N để tìm H. Khi đi bà L C đem theo 01 con dao hàng ngày dùng để vót cọng dừa, C đặc điểm cán dao màu hồng dài 09 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 6,5 cm, rộng 01 cm để trong túi áo phía trước.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi mua rượu, khi chạy đến hàng rào lưới B40 nhà anh C thì bị anh Hồ Văn H và Hồ Văn Phú Q chặn đầu xe, dùng tay và mũ bảo hiểm đánh H. H chống trả và dùng tay câu cổ Q xuống vị trí sát hàng rào lưới B40. Khi nghe tiếng động phía trước nhà, chị N1, anh H1, chị N chạy ra xem thấy C đánh nhau nên chị N1 vào can ngăn, H và Q không đánh nhau nữa mà buông nhau ra. Những người trong gia đình anh C cũng chạy ra, tạo thành 02 nhóm người bên phía H và bên phía Q, 02 nhóm đứng đối diện, cách nhau khoảng 05m. Lúc này, bà L từ trong nhà đi ra sau, bà L không nói gì mà lấy con dao đem theo bên người từ trước cầm trên tay, đi đến vị trí Q đang đứng, đâm Q một cái trúng vào vùng bụng. Q đưa tay chụp vết thương thì bà L rút dao ra gây thương tích tại ngón II, ngón III bàn tay trái của Q. Do vết thương vùng bụng bị chảy nhiều máu nên Q được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp M, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh Điều trị đến ngày 21/02/2020 thì xuất viện. Sau đó, Q về nhà dưỡng thương và đi tái khám, uống thuốc theo toa của bác sĩ đến ngày 27/3/2020. Tổng chi phí điều trị là 31.069.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT ngày 11/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Tháp kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm cạnh rốn phải gây thủng tá tràng một lỗ đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng. Hai sẹo dẫn lưu hông phải, hông trái, lành tốt. Sẹo mổ đường giữa trên dưới rốn lành tốt. Hai sẹo vết thương phần mềm ngón II, ngón III bàn tay trái lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30%. Vết thương phần mềm cạnh rốn phải gây thủng tá tràng do vật sắc nhọn gây nên. Hai sẹo vết thương phần mềm ngón II, ngón III bàn tay trái do vật sắc tác động gây nên.

Về nguyên nhân dẫn đến vụ việc xuất phát từ việc anh H C hành vi dùng tay đánh anh C. Khi sự việc đang được Công an xã Phú Đ giải quyết thì anh H, anh Q C hành vi dùng tay, dùng mũ bảo hiểm đánh nhau với H. Sự việc đã được chị Nhó chạy ra can ngăn, H và Q đã buông nhau ra không còn đánh nhau nữa. Bị cáo L là mẹ của H, đi ra sau, khi

sự việc đánh nhau không còn nữa. Tuy nhiên, vì muốn trả thù cho H nên bà L đã C hành vi dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm một cái trúng vào vùng bụng của Q gây thương tích.

Về vật chứng: Thu giữ 01 con dao có đặc điểm cán màu hồng dài 09 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 6,5 cm, rộng 01 cm của bị cáo L, 01 đĩa CD trích xuất dữ liệu từ camera tại hiện trường vụ án; 01 mũ bảo hiểm loại có kính, có sọc màu đỏ xanh, có vết nứt dài 15 cm của anh Võ Văn T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị L bồi thường về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 28 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 11 tháng 11 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo bổ sung cũng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận vào khoảng 19 giờ ngày 09/02/2020, bị cáo C hành vi cầm con dao mà thường ngày bị cáo dùng để vót cọng dừa, C đặc điểm cán dao màu hồng dài 09 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 6,5 cm, rộng 01 cm đâm một cái vào vùng bụng của bị hại Hồ Văn Phú Q, Q đưa tay chụp vào vết thương thì bị cáo rút dao ra gây thương tích ở bụng và các ngón tay của Q. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là C lỗi, nhưng vì thấy con là Nguyễn Văn H bị Q đánh nên bênh vực H mà đâm Q. Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là cao, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để C điều kiện chăm lo cho chồng bị cáo đang bị bệnh tim nặng, bản thân bị cáo lớn tuổi cũng mang nhiều bệnh, bị cáo tuy C nhiều con nhưng ai cũng nghèo và đang ở xa, hoàn cảnh bị cáo khó khăn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là C căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo L gây ra, xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại các điểm o, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh chồng bị cáo đang bị bệnh tim nặng không thể tự lao động được, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn C xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo C điều kiện chăm sóc cho chồng bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người C quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác C trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ việc anh Nguyễn Văn H (con bị cáo L) C hành vi dùng tay đánh anh C. Khi sự việc đang được Công an xã Phú Đ giải quyết thì anh H, anh Q C hành vi dùng tay, dùng mũ bảo hiểm đánh nhau với H. Sự việc đã được chị N1 chạy ra can ngăn, H và Quí đã buông nhau ra không còn đánh nhau nữa. Bị cáo L là mẹ của H, đi ra sau, khi sự việc đánh nhau không còn nữa, nhưng vì muốn trả thù cho H nên bị cáo L đã C hành vi dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm một cái trúng vào vùng bụng của Q gây thương tích cho Q ở bụng và các ngón tay. Theo kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hồ Văn Phú Q do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật. Khi thực hiện hành vi, bị cáo L là người trên 70 tuổi, C kinh nghiệm sống, C khả năng phân biệt đúng, sai trong cách cư xử, nhưng bị cáo lại cố ý gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo dùng bạo lực để giải quyết các xung đột, cách cư xử của bị cáo trái với quy định của pháp luật và không phù hợp với đạo đức xã hội. Hậu quả từ hành vi trái pháp luật của bị cáo L đã làm cho bị hại Hồ Văn Phú Q bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 30%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo L gây ra, xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm - xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lan C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh chồng bị cáo đang bị bệnh nặng không thể tự lao động được (Nhồi máu cơ tim b/c thành trước rộng tuần 2 Killip II- suy tim 3- bệnh tim TMCB- hở van 2 lá ¾- tăng huyết áp- rối loạn lipid máu- bệnh thận mạn giai đoạn 3), bị cáo là người trực tiếp chăm sóc chồng, bị cáo C nhiều con nhưng các con đều nghèo và làm ăn xa, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không C thu nhập, chỉ dựa vào hỗ trợ của các con được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lan, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét thấy các phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về quan điểm giải quyết vụ án là C căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L được chấp nhận và bị cáo là người cao tuổi, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không C kháng cáo, kháng nghị C hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20216 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không C kháng cáo, kháng nghị C hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm C hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND huyện Tháp M;
- Chi cục THADS huyện Tháp M;
- Cơ quan CSĐT CA H. Tháp M;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh